TOÀ ÁN NHÂN DÂN H.TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2017/DS - ST
Ngày: 08-8-2017
V/v "Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vân

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu
2. Ông Đào Xuân Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Giáp Văn B, sinh năm 1953 (có mặt)
Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Cao T, huyện T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh B

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17/4/2017 và các bản tự khai, biên bản ghi lời khai nguyên đơn là ông Giáp Văn B trình bày:

Ông cho anh T vay tiền 03 lần với 03 giấy biên nhận vay tiền cụ thể: Ngày 30/8/2016 âm lịch (tức ngày 30/9/2016 dương lịch) cho vay 6.600.000 đồng, thời gian vay 10 ngày, lãi suất thỏa thuận; Ngày 15/10/2016 âm lịch (tức ngày 14/11/2016 dương lịch) cho vay 5.000.000 đồng, thời gian vay 10 ngày, lãi suất thỏa thuận; Ngày 20/10/2016 âm lịch (tức ngày 19/11/2016 dương lịch) cho vay 5.000.000 đồng, thời gian vay 10 ngày, lãi suất thỏa thuận.

Tổng số tiền 03 lần cho anh T vay là 16.600.000 đồng gốc, lãi suất theo thỏa thuận. Mục đích anh T vay để kinh doanh làm nghề ảnh của gia đình. Từ khi vay đến hạn trả vợ chồng anh T không trả cho ông B tiền gốc và tiền lãi nào. Từ đó đến nay ông B đã nhiều lần xuống nhà anh T đề nghị trả số tiền gốc và lãi

đã vay nhưng đến nay vợ chồng anh T vẫn không trả số tiền gốc là 16.600.000 đồng và tiền lãi thỏa thuận cho ông. Nay ông B yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh Thái, chị O phải có nghĩa vụ liên đới trả lại toàn bộ số tiền gốc là 16.600.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi, tổng số tiền phải trả là 18.600.000 đồng, ông nhất trí như giấy đề nghị ngày 27/7/2017 của anh T. Ông B xác nhận số tiền mà ông cho vợ chồng anh T vay là số tiền của cá nhân của ông, không liên quan đến vợ ông là bà B và ông B đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên không đưa bà B vào tham gia tố tụng.

* Tại bản tự khai ngày 10/7/2017 bà Nguyễn Thị B là vợ ông B trình bày: Việc vay tiền giữa ông B (chồng bà) với vợ chồng anh T như thế nào bà không biết và bà xác định số tiền ông B cho vợ chồng anh T, chị O vay là tài sản riêng của cá nhân ông B, không liên quan đến bà và đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình là yêu cầu vợ chồng anh T, chị O trả số tiền gốc là 16.600.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000đồng. Tổng cả gốc và lãi là 18.600.000 đồng, ông nhất trí như giấy đề nghị ngày 27/7/2017 của anh Ngô Văn T.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2017, bị đơn là anh Ngô Văn T trình bày:

Anh có vay tiền của ông B làm 03 lần với 03 giấy biên nhận vay tiền cụ thể: Ngày 30/8/2016 âm lịch (tức ngày 30/9/2016 dương lịch) cho vay 6.600.000 đồng, thời gian vay 10 ngày, lãi suất thỏa thuận; Ngày 15/10/2016 âm lịch (tức ngày 14/11/2016 dương lịch) cho vay 5.000.000 đồng, thời gian vay 10 ngày, lãi suất thỏa thuận; Ngày 20/10/2016 âm lịch (tức ngày 19/11/2016 dương lịch) cho vay 5.000.000 đồng, thời gian vay 10 ngày, lãi suất thỏa thuận.

Tổng số tiền 03 lần tôi vay của ông B là 16.600.000 đồng, lãi suất thỏa thuận.

Mục đích anh vay để phát triển kinh tế gia đình. Từ khi vay đến hạn trả anh đã trả cho ông B 2.000.000 đồng tiền lãi. Tại Tòa án anh T cũng đã viết giấy cam kết trả nợ cho ông B cụ thể như sau: Ngày 15/5/2017 âm lịch anh T sẽ trả ông B số tiền 7.000.000 đồng; Ngày 15/06/2017 âm lịch anh T sẽ trả ông B số tiền 7.000.000 đồng; Ngày 29/6/2017 âm lịch anh T trả ông B số tiền còn lại là 5.600.000 đồng. Tổng 03 lần hẹn trả số tiền là: 19.600.000 đồng, anh T đồng ý trả số tiền còn nợ gốc là 16.600.000đồng và đồng ý trả số tiền lãi là 3.000.000đồng. Nhưng sau đó do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh T không thực hiện được theo như cam kết với ông B.

Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị ngày 27/7/2017 nhất trí trả ông Giáp Văn B số tiền 16.600.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi.

Tại bản tự khai đề ngày 22/6/2017 chị Nguyễn Thị O trình bày: Việc vay mượn giữa anh T (chồng chị) với ông B chị có được biết, mục đích anh T vay tiền của ông B để phát triển kinh tế gia đình. Nay ông B có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị trả số tiền gốc là 16.600.000đồng và tiền lãi thì chị đồng ý.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị O vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là anh Ngô Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị O chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 144, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, điều 466, điều 468, điều 470 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B; buộc anh T và chị O phải trả cho B tổng số tiền 18.600.000 đồng trong đó tiền gốc là 16.600.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh T, chị O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T, chị O.

Về quan hệ pháp luật: Nay ông Giáp Văn B kiện đòi anh Ngô Văn T, chị Nguyễn Thị O có trách nhiệm trả khoản tiền vay gốc 16.600.000 đồng là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Điều 463 của Bộ luật dân sự. Căn cứ khởi kiện của nguyên đơn là 03 giấy vay tiền có chữ ký của người vay là anh Ngô Văn T ký nhận. Căn cứ vào giấy biên nhận vay tiền đã xác lập giữa các bên và quá trình làm việc giữa ông B kiện đòi nợ anh T thì thấy đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất theo quy định tại Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

{1}Về nghĩa vụ trả tiền:

Tại các giấy vay tiền đề ngày 30/8/2016 âm lịch (tức ngày 30/9/2016 dương lịch) ông B cho anh T vay 6.600.000 đồng. Ngày 15/10/2016 âm lịch (tức ngày 14/11/2016 dương lịch) ông B cho anh T vay 5.000.000 đồng. Ngày 20/10/2016 âm lịch (tức ngày 19/11/2016 dương lịch) ông B cho anh T vay 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận. Tổng số tiền 03 lần ông B cho anh T vay là 16.600.000 đồng, lãi suất thỏa thuận. Cả 03 lần vay đều có giấy biên nhận, anh T đều công nhận chữ ký trong giấy biên nhận đúng là chữ ký của anh T và mục đích anh T vay để nhằm phát triển kinh tế gia đình và anh T cũng thừa nhận có vay của ông B số tiền gốc là 16.600.000đồng, lãi do hai bên thỏa thuận. Ông B xác định khoản tiền cho vay trên là của cá nhân ông, không liên quan đến vợ ông là bà B. Do vậy, ông B có đơn khởi kiện yêu cầu anh T, chị O trả số tiền trên và tiền lãi là 2.000.000đồng, xét thấy yêu cầu lãi của ông B và đề nghị trong giấy đề nghị của anh T ngày 27/7/2017 về số tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

{2}Về số tiền phải trả:

Sau khi anh T vay số tiền 16.600.000 đồng của ông B, lãi theo thỏa thuận, mục đích anh T vay tiền để phát triển kinh tế gia đình, chị O vợ anh T có được biết và được sử dụng chung. Khi vay anh T là người ký các giấy vay nợ. Hơn nữa tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt có đơn đề nghị đồng ý trả ông B cả gốc và lãi là 18.600.000đồng trong đó 16.600.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 tiền lãi, xét thấy tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là ông B nhất trí với đề nghị của anh T, việc thỏa thuận số tiền lãi đó là phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Do vậy, buộc anh T, chị O phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông B số tiền gốc là 16.600.000đồng và tiền lãi là 2.000.000đồng, tổng cả gốc và lãi là 18.600.000đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự.

{3}Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án, lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

{4}Về án phí: Do yêu cầu của ông Giáp Văn Binh được chấp nhận nên anh Ngô Văn T, chị Nguyễn Thị O phải có nghĩa vụ liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí phải chịu là: 18.600.000 đồng x 5% = 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

Do yêu cầu khởi kiện của ông B được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Binh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

{5}Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 470; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về nghĩa vụ trả tiền: Buộc anh Ngô Văn T, chị Nguyễn Thị O phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Giáp Văn B số tiền 18.600.000đồng (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn); trong đó 16.600.000 đồng (Mười sáu triệu đồng chẵn) tiền gốc và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn) tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/ năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí: Anh Ngô Văn Thái, chị Nguyễn Thị O có nghĩa vụ liên đới chịu 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Giáp Văn B số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0003648 ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

3.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cường chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập –Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 8 năm 2017.
Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Tân Yên
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Đào Xuân Hải

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Giáp Văn Binh, sinh năm 1953

Nơi cư trú: Khu Đồng Mới, Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn Thái, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn Chám, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn Chám, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 470; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.Về nghĩa vụ trả tiền:

Buộc anh Ngô Văn Thái, chị Nguyễn Thị Oanh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Giáp Văn Binh số tiền 18.600.000đồng (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn); trong đó 16.600.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Giáp Văn Binh được thi hành án, nếu anh Ngô Văn Thái, chị Nguyễn Thị Oanh không nộp được khoản tiền nêu trên thì anh Thái, chị Oanh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Án phí: Anh Ngô Văn Thái, chị Nguyễn Thị Oanh có nghĩa vụ liên đới chịu 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Giáp Văn Binh số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0003648 ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4.Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cường chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 8 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Vân